

**KẾT QUẢ CHẤM THI**  
**KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 21/6/2026**  
**CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 01 (C3-201)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED04.001	Huỳnh Thị Thuý	An	24/4/1993	Đắk Lắk	9,00	9,00	Đạt
2	26UED04.002	Nguyễn Việt	An	11/10/1996	Quảng Nam	8,00	7,00	Đạt
3	26UED04.003	Tiễn Nguyễn Hoài	Ân	30/9/2005	Dà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
4	26UED04.004	Dương Thị Trâm	Anh	16/6/2005	Hà Tĩnh	7,00	6,00	Đạt
5	26UED04.005	Huỳnh Thị Nguyên	Anh	16/4/2006	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
6	26UED04.006	Lê Thị Vân	Anh	05/5/2006	Nghệ An	9,33	9,00	Đạt
7	26UED04.007	Nguyễn Bá Văn	Anh	26/3/2005	Quảng Nam	6,33	6,00	Đạt
8	26UED04.008	Nguyễn Huỳnh Vân	Anh	15/10/2006	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
9	26UED04.009	Nguyễn Ngọc	Anh	04/9/2006	Hà Nội	6,67	8,00	Đạt
10	26UED04.010	Nguyễn Phan Phương Ng	Anh	27/12/2006	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
11	26UED04.011	Nguyễn Thị Mai	Anh	03/5/2006	Thanh Hóa	8,67	8,00	Đạt
12	26UED04.012	Phạm Thị Minh	Anh	06/3/2007	Hà Tĩnh	8,67	7,00	Đạt
13	26UED04.013	Phan Nguyễn Văn	Anh	17/01/2003	Quảng Trị	8,33	5,00	Đạt
14	26UED04.014	Trần Hoàng	Anh	02/9/2004	Hà Tĩnh	3,33	3,00	Không đạt
15	26UED04.015	Trần Phạm Quỳnh	Anh	24/8/2006	Quảng Ngãi	8,33	6,00	Đạt
16	26UED04.016	Trần Thị Hoàng	Ánh	18/6/2006	Đà Nẵng	8,00	8,00	Đạt
17	26UED04.017	Trịnh Zơ Râm	Bằng	01/11/2005	Quảng Nam	9,33	9,00	Đạt
18	26UED04.018	Đặng Văn	Bảo	11/12/2005	Quảng Bình	8,33	9,00	Đạt
19	26UED04.019	Lê Gia	Bảo	11/12/2006	Đà Nẵng	8,00	4,00	Không đạt
20	26UED04.020	Nguyễn Thị Hồ	Bình	01/10/2004	Đà Nẵng	6,33	9,00	Đạt
21	26UED04.021	Huỳnh Ngọc	Bôn	15/3/2004	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 21 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **21**  
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **19**  
Số thí sinh không đạt: **2**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026



**ThS. Trương Văn Thanh**

**KẾT QUẢ CHẤM THI**  
**KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 21/6/2026**  
**CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 02 (C3-202)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED04.022	Trần Thị Hoàng	Chân	20/3/2006	Quảng Ngãi	9,00	7,00	Đạt
2	26UED04.023	Nguyễn Thị Thanh	Châu	01/12/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
3	26UED04.024	Nguyễn Thị Trân	Châu	20/11/2003	Quảng Nam	5,00	2,00	Không đạt
4	26UED04.025	Dương Diệp	Chi	05/11/2006	Hà Tĩnh	9,00	5,50	Đạt
5	26UED04.026	Nguyễn Hoàng Huệ	Chi	23/02/2005	Nghệ An	7,33	7,00	Đạt
6	26UED04.027	Phan Minh	Chi	26/4/2005	Hà Tĩnh	6,67	7,00	Đạt
7	26UED04.028	Ngô Minh	Chiến	26/9/2005	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
8	26UED04.029	Võ Tá	Đại	02/3/2004	Nghệ An	3,67	8,00	Không đạt
9	26UED04.030	Huỳnh Diệp	Danh	08/6/2000	Hồ Chí Minh	9,00	6,00	Đạt
10	26UED04.031	Nguyễn Đức Thành	Danh	05/8/2006	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
11	26UED04.032	Đỗ Thành	Đại	18/02/2004	Đà Nẵng	7,33	3,00	Không đạt
12	26UED04.033	Nguyễn Xuân Thành	Đại	29/12/2004	Gia Lai	7,67	8,00	Đạt
13	26UED04.034	Hồ Thị Hồng	Diễm	29/8/2006	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
14	26UED04.035	Hoàng Thị Ngọc	Dịu	23/01/2007	Đắk Lắk	6,00	6,00	Đạt
15	26UED04.036	Trịnh Mai Linh	Đoan	04/11/2006	Quảng Ngãi	8,33	7,00	Đạt
16	26UED04.037	Từ Công Anh	Đức	08/5/2006	Hà Tĩnh	8,00	8,00	Đạt
17	26UED04.038	Lê Thị Thuỳ	Dung	12/11/2006	Hà Tĩnh	6,00	6,00	Đạt
18	26UED04.039	Phạm Thị Mỹ	Dung	16/8/2005	Quảng Nam	6,67	7,00	Đạt
19	26UED04.040	Lê Cao Thái	Dương	19/11/2007	Quảng Bình	7,33	7,00	Đạt
20	26UED04.041	Ngô Hương	Giang	14/8/2006	Quảng Ngãi	9,00	10,00	Đạt
21	26UED04.042	Trương Thị	Giang	19/4/2005	Quảng Trị	5,67	3,00	Không đạt

Ấn định danh sách này có 21 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **21**  
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **17**  
Số thí sinh không đạt: **4**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ThS. Trương Văn Thanh

**KẾT QUẢ CHẤM THI**  
**KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 21/6/2026**  
**CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 03 (C3-203)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED04.043	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	29/01/2000	Quảng Trị	7,67	7,00	Đạt
2	26UED04.044	Nguyễn Hữu	Hải	01/10/2005	Quảng Trị	9,33	10,00	Đạt
3	26UED04.045	Hồ Thị Thanh	Hằng	26/9/2006	Quảng Nam	4,33	7,00	Không đạt
4	26UED04.046	Ngô Thị Thúy	Hằng	10/7/2004	Khánh Hòa	6,33	6,00	Đạt
5	26UED04.047	Lê Thị Thu	Hạnh	22/01/2004	Thừa Thiên Huế	4,00	5,00	Không đạt
6	26UED04.048	Moong Thị	Hạnh	05/12/2005	Nghệ An	7,33	10,00	Đạt
7	26UED04.049	Kiều Thị Thu	Hiền	03/3/2005	Quảng Nam	10,00	10,00	Đạt
8	26UED04.050	Nguyễn Dương Xuân	Hiếu	22/7/2005	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
9	26UED04.051	Lê Nguyễn Hồng	Hoa	30/4/2005	Đà Nẵng	6,33	7,00	Đạt
10	26UED04.052	Nguyễn Xuân Khải	Hoàn	20/7/2006	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
11	26UED04.053	Phạm Thị Minh	Hoàn	13/02/2006	Đà Nẵng	7,67	6,00	Đạt
12	26UED04.054	Đình Văn Việt	Hoàng	28/02/2005	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
13	26UED04.055	Hồ Duy	Hoàng	19/12/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
14	26UED04.056	Lê Trần Đức	Hoàng	14/01/2005	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
15	26UED04.057	Võ Phú	Hoàng	30/4/2006	Quảng Nam	9,00	8,00	Đạt
16	26UED04.058	Nguyễn Bích	Hợp	17/10/2006	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
17	26UED04.059	Nguyễn Thiên	Hung	26/8/2005	Quảng Ngãi	9,67	10,00	Đạt
18	26UED04.060	Lê Thị	Hương	04/9/2005	Hà Tĩnh	7,67	6,00	Đạt
19	26UED04.061	Lê Quốc	Huy	27/11/2006	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
20	26UED04.062	Ngô Thị Khánh	Huyền	14/8/2004	Đà Nẵng	8,00	6,00	Đạt
21	26UED04.063	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	24/3/1998	Đà Nẵng	7,33	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 21 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **21**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **19**

Số thí sinh không đạt: **2**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
  
  
**ThS. Trương Văn Thanh**

**KẾT QUẢ CHẤM THI**  
**KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 21/6/2026**  
**CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 04 (C3-204)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED04.064	Trần Xuân	Huyền	04/11/2005	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
2	26UED04.065	Lý Hoàng	Kha	24/11/1990	Bình Định	-	-	Đình chỉ thi
3	26UED04.066	Hồ Văn Anh	Khê	18/7/2006	Đà Nẵng	9,67	10,00	Đạt
4	26UED04.067	Trương Phú Ngọc	Khuê	20/12/2005	Quảng Nam	7,00	4,00	Không đạt
5	26UED04.068	Đào Nguyễn Nguyên	Lâm	08/8/2004	Gia Lai	5,33	4,00	Không đạt
6	26UED04.069	Nguyễn Khánh	Lê	03/9/2007	Hà Tĩnh	8,67	9,00	Đạt
7	26UED04.070	Lương Thị Mỹ	Lệ	27/02/2005	Nghệ An	7,33	6,00	Đạt
8	26UED04.071	Lê Thị Ngọc	Linh	24/5/2004	Đà Nẵng	5,33	8,00	Đạt
9	26UED04.072	Nguyễn Thị Nhất	Linh	01/01/1991	Quảng Nam	5,00	7,00	Đạt
10	26UED04.073	Nguyễn Thị Thùy	Linh	24/4/2005	Nghệ An	6,67	7,00	Đạt
11	26UED04.074	Phạm Thị Phương	Loan	01/11/1980	Bình Định	-	-	Đình chỉ thi
12	26UED04.075	Hoàng Trọng	Lộc	14/01/1991	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
13	26UED04.076	Dương Lê Bảo	Long	29/11/2005	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
14	26UED04.077	Phan Văn	Long	11/6/2005	Đà Nẵng	7,67	9,00	Đạt
15	26UED04.078	Đặng Khánh	Ly	15/4/2004	Kon Tum	4,67	6,00	Không đạt
16	26UED04.079	Đỗ Thị	Mai	20/10/1993	Thanh Hóa	5,67	9,00	Đạt
17	26UED04.080	Hồ Thị Xuân	Mai	16/3/2006	Quảng Nam	6,00	5,00	Đạt
18	26UED04.081	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	13/12/2005	Đắk Nông	8,00	5,00	Đạt
19	26UED04.082	Nguyễn Thị Trà	Mi	15/10/1987	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
20	26UED04.083	Nguyễn Thị Trà	My	15/9/2006	Quảng Ngãi	8,00	9,00	Đạt
21	26UED04.084	Nguyễn Thị	Mỹ	03/6/2006	Hà Tĩnh	7,00	9,00	Đạt
22	26UED04.085	Cao Thị Ly	Na	11/9/1996	Quảng Ngãi	7,00	7,00	Đạt
23	26UED04.086	Đỗ Ngọc	Nam	27/11/2006	Đà Nẵng	6,67	10,00	Đạt
24	26UED04.087	Hoàng Tuấn	Nam	24/01/2005	Nghệ An	6,67	6,00	Đạt
25	26UED04.088	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	07/5/2006	Quảng Nam	8,33	7,00	Đạt
26	26UED04.089	Phạm Thị Thúy	Ngân	09/10/2006	Quảng Ngãi	7,33	9,00	Đạt
27	26UED04.090	Võ Thị Thanh	Ngân	09/3/2006	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
28	26UED04.091	Phạm Tấn	Nghĩa	15/10/2007	Đắk Lắk	6,00	6,00	Đạt
29	26UED04.092	Nguyễn Bé	Ngọc	10/6/2005	Thanh Hóa	6,67	5,00	Đạt
30	26UED04.093	Phạm Thị Thanh	Ngọc	01/11/2005	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
31	26UED04.094	Nguyễn Thanh	Nguyên	02/11/1994	Thừa Thiên Huế	9,33	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 31 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **31**  
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **26**

Số thí sinh không đạt: **5**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



ThS. Trương Văn Thanh

**KẾT QUẢ CHẤM THI**  
**KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 21/6/2026**  
**CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 05 (C3-201)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED04.095	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	02/9/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
2	26UED04.096	Phan Thị Thảo	Nguyên	21/02/2005	Đà Nẵng	6,67	8,00	Đạt
3	26UED04.097	Lê Thị Ánh	Nguyệt	21/9/2005	Quảng Nam	5,67	6,00	Đạt
4	26UED04.098	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	16/02/2006	Kon Tum	8,33	10,00	Đạt
5	26UED04.099	Lê Thị Thanh	Nhàn	15/4/2006	Quảng Bình	9,33	10,00	Đạt
6	26UED04.100	Hà Yến	Nhi	09/8/2006	Thanh Hóa	6,33	8,00	Đạt
7	26UED04.101	Hoàng Thị Yến	Nhi	26/9/2004	Thanh Hóa	6,33	8,00	Đạt
8	26UED04.102	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	18/8/2006	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
9	26UED04.103	Trần Thị Yến	Nhi	14/11/2005	Kon Tum	5,00	8,00	Đạt
10	26UED04.104	Vì Thị Yến	Nhi	11/12/2005	Nghệ An	7,33	6,00	Đạt
11	26UED04.105	Võ Nguyễn Yến	Nhi	24/6/2005	Quảng Ngãi	9,33	10,00	Đạt
12	26UED04.106	Võ Thị Ngọc	Nhi	24/6/2007	Quảng Nam	8,67	6,00	Đạt
13	26UED04.107	Hồ Phạm Tâm	Như	24/01/2005	Đà Nẵng	6,33	10,00	Đạt
14	26UED04.108	Nguyễn Quỳnh	Như	19/01/2005	Thanh Hóa	5,00	8,00	Đạt
15	26UED04.109	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/7/2005	Thừa Thiên Huế	8,00	10,00	Đạt
16	26UED04.110	Trần Nguyễn Thảo	Như	14/7/2005	Quảng Ngãi	8,33	8,00	Đạt
17	26UED04.111	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	25/01/2005	Đà Nẵng	5,33	8,00	Đạt
18	26UED04.112	Nguyễn Thị Kim	Oanh	29/3/2005	Nghệ An	6,67	10,00	Đạt
19	26UED04.113	Nguyễn Tấn Tiến	Phát	20/8/2006	Quảng Trị	8,33	10,00	Đạt
20	26UED04.114	Nguyễn Nguyên	Phương	02/12/2005	Đà Nẵng	7,00	7,00	Đạt
21	26UED04.115	Nguyễn Thị Hà	Phương	08/01/2006	Hà Tĩnh	6,33	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 21 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **21**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **21**

Số thí sinh không đạt: **0**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  


**ThS. Trương Văn Thanh**

**KẾT QUẢ CHẤM THI**  
**KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 21/6/2026**  
**CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 06 (C3-202)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED04.116	Nguyễn Thị Kim	Phuong	20/5/1990	Quảng Nam	7,33	8,00	Đạt
2	26UED04.117	Phạm Thị Hoài	Phuong	03/02/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
3	26UED04.118	Ngô Phan Văn	Quân	16/4/2005	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
4	26UED04.119	Phạm Minh	Quân	16/01/2005	Hà Tĩnh	8,33	9,00	Đạt
5	26UED04.120	Nguyễn Thành	Quang	02/8/2005	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
6	26UED04.121	Lê Thị Bình	Quý	27/5/2006	Quảng Nam	8,00	9,00	Đạt
7	26UED04.122	Bùi Thị	Quyên	10/7/1997	Quảng Nam	5,67	10,00	Đạt
8	26UED04.123	Đào Hạ	Quyên	24/7/2005	Đà Nẵng	8,67	6,00	Đạt
9	26UED04.124	Lê Phương	Quyên	13/8/2005	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
10	26UED04.125	Phạm Thị Hạnh	Quyên	14/01/2004	Quảng Nam	7,00	9,00	Đạt
11	26UED04.126	Đàng Thị Diễm	Quỳnh	26/3/2006	Ninh Thuận	8,00	6,00	Đạt
12	26UED04.127	Dương Thị	Quỳnh	28/12/2006	Hà Tĩnh	8,67	10,00	Đạt
13	26UED04.128	Nguyễn Như	Quỳnh	01/9/2006	Quảng Nam	8,00	9,00	Đạt
14	26UED04.129	Hồ Ngọc	Son	10/11/2005	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
15	26UED04.130	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	15/7/2005	Quảng Nam	8,00	8,00	Đạt
16	26UED04.131	Nguyễn Nhật	Tân	17/6/2005	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
17	26UED04.132	Phạm Đình Nhật	Tân	01/01/2004	Quảng Nam	9,00	5,00	Đạt
18	26UED04.133	Nguyễn Xuân	Thắng	03/5/2006	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
19	26UED04.134	Huỳnh Thị	Thanh	22/6/2005	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
20	26UED04.135	Nguyễn Triều	Thanh	26/8/2007	Quảng Trị	7,67	9,00	Đạt
21	26UED04.136	Trần Phước	Thạnh	06/4/2005	Quảng Nam	6,33	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 21 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **21**  
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **21**  
Số thí sinh không đạt: **0**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  


**ThS. Trương Văn Thanh**

**KẾT QUẢ CHẤM THI**  
**KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 21/6/2026**

**CA THI: 02 (09h30)**

**PHÒNG 07 (C3-203)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED04.137	Cao Nguyên	Thảo	05/8/2005	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
2	26UED04.138	Hồ Thị Vi	Thảo	10/01/2005	Đắk Lắk	7,33	7,00	Đạt
3	26UED04.139	Huỳnh Thị Thu	Thảo	17/8/2005	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
4	26UED04.140	Nguyễn Hồ Phương	Thảo	17/02/2005	Quảng Nam	9,33	10,00	Đạt
5	26UED04.141	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/5/2005	Thừa Thiên Huế	7,00	8,00	Đạt
6	26UED04.142	Plong Thị	Thảo	12/11/2007	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt
7	26UED04.143	Trần Đặng Phương	Thảo	03/8/2006	Nghệ An	5,67	6,00	Đạt
8	26UED04.144	Tô Huy	Thiết	28/3/2003	Hà Tĩnh	7,67	10,00	Đạt
9	26UED04.145	Phạm Vũ	Thịnh	05/7/2005	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
10	26UED04.146	Lê Phú	Thọ	12/3/2002	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
11	26UED04.147	Lê Văn	Thọ	25/8/2005	Nghệ An	5,67	9,00	Đạt
12	26UED04.148	Hà Thị Hoài	Thu	09/9/2006	Đà Nẵng	8,33	8,00	Đạt
13	26UED04.149	Huỳnh Anh	Thư	05/9/2005	Quảng Ngãi	9,33	10,00	Đạt
14	26UED04.150	Nguyễn Thị Anh	Thư	13/7/2006	Hà Tĩnh	7,33	10,00	Đạt
15	26UED04.151	Trần Thị Thanh	Thư	10/11/2006	Đà Nẵng	9,67	8,00	Đạt
16	26UED04.152	Trần Thị	Thương	23/6/2005	Quảng Nam	7,33	7,00	Đạt
17	26UED04.153	Alăng Thị Phương	Thủy	27/10/2006	Quảng Nam	7,67	10,00	Đạt
18	26UED04.154	Nguyễn Thị Thu	Thủy	01/7/1997	Quảng Nam	3,33	7,00	Không đạt
19	26UED04.155	Lê Minh	Thy	20/3/2006	Đà Nẵng	8,00	8,00	Đạt
20	26UED04.156	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	02/11/2006	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
21	26UED04.157	Diệp Thanh	Tiến	04/7/2006	Đà Nẵng	7,00	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 21 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **21**  
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **20**  
Số thí sinh không đạt: **1**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026



**ThS. Trương Văn Thanh**

**KẾT QUẢ CHẤM THI**  
**KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 21/6/2026**  
**CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 08 (C3-204)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED04.158	Nguyễn Hữu	Tịnh	26/7/2005	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
2	26UED04.159	A Lăng Thị	Tóp	19/6/2005	Quảng Nam	5,33	9,00	Đạt
3	26UED04.160	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	14/7/2006	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
4	26UED04.161	Phạm Thị Hoài	Trâm	25/6/2003	Quảng Nam	9,00	8,00	Đạt
5	26UED04.162	Lê Ngọc	Trân	03/4/2006	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
6	26UED04.163	Nguyễn Thị Kiều	Trang	20/3/1993	Quảng Trị	6,00	9,00	Đạt
7	26UED04.164	Nguyễn Thùy	Trang	31/01/2006	Nghệ An	9,33	10,00	Đạt
8	26UED04.165	Thới Huyền	Trang	08/8/2006	Quảng Ngãi	7,00	10,00	Đạt
9	26UED04.166	Tơ Ngô Thị Mai	Trang	28/7/2006	Quảng Nam	9,33	9,00	Đạt
10	26UED04.167	Trương Võ Xuân	Trang	28/01/2005	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
11	26UED04.168	Huỳnh Thị Thu	Trinh	18/3/2000	Đà Nẵng	2,33	8,00	Không đạt
12	26UED04.169	Nguyễn Xuân	Trinh	26/3/2005	Đà Nẵng	4,00	9,00	Không đạt
13	26UED04.170	Võ Duy	Trường	24/7/2002	Quảng Ngãi	9,00	5,00	Đạt
14	26UED04.171	Trần Anh	Tú	18/8/2007	Quảng Trị	6,67	5,00	Đạt
15	26UED04.172	Cù Huy	Tuấn	14/11/2005	Hà Tĩnh	7,67	9,00	Đạt
16	26UED04.173	Nguyễn Anh	Tuấn	17/10/2002	Quảng Nam	7,33	9,00	Đạt
17	26UED04.174	Nguyễn Vũ Thanh	Tuyền	22/12/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
18	26UED04.175	Trần Thị Ngọc	Tuyết	10/11/2005	Vĩnh Long	7,33	10,00	Đạt
19	26UED04.176	Lê Nhã	Uyên	09/4/2005	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
20	26UED04.177	Trần Thảo	Uyên	27/11/2006	Hà Tĩnh	8,67	8,00	Đạt
21	26UED04.178	Trần Thị Ngọc	Viếng	15/4/2005	Quảng Ngãi	7,33	10,00	Đạt
22	26UED04.179	Hồ Đức	Việt	04/6/2005	Quảng Ngãi	8,00	10,00	Đạt
23	26UED04.180	Nguyễn Thảo	Vy	19/11/2006	Đà Nẵng	8,00	7,00	Đạt
24	26UED04.181	Nguyễn Tường	Vy	22/11/2005	Đà Nẵng	5,00	9,00	Đạt
25	26UED04.182	Nguyễn Vũ Thảo	Vy	08/01/2005	Đà Nẵng	6,67	8,00	Đạt
26	26UED04.183	Phạm Diệu	Vy	29/12/2005	Quảng Nam	6,67	7,00	Đạt
27	26UED04.184	Ksor H'	Wun	08/4/2006	Gia Lai	8,33	6,00	Đạt
28	26UED04.185	Trịnh Thị Như	Ý	10/5/2005	Quảng Trị	8,33	9,00	Đạt
29	26UED04.186	Trần Khánh	Yên	01/01/2004	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
30	26UED04.187	Nguyễn Thị Kim	Yến	15/7/2006	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **30**  
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **28**  
Số thí sinh không đạt: **2**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**ThS. Trương Văn Thanh**